

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 – 7 – 2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thanh Nhanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Miên.
2. Bà Phạm Thị Bích Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**

Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Lưu Thị B.**

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**2. Bị đơn:** Anh **Lê Văn T.**

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lưu Thị B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004, chị B với anh Lê Văn T có tổ chức lễ cưới với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 13/12/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường

xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều không thể hàn gắn T cảm. Chị B và anh T cũng không còn tình cảm và không sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị B yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị B với anh T có một con chung là cháu Lê Thị O, sinh ngày 21-6-2009. Chị B yêu cầu cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị với anh T không có, không yêu cầu giải quyết.

*Trong biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 31-5-2021, bị đơn anh Lê Văn T trình bày:*

Anh T với nguyên đơn chị Lưu Thị B cưới nhau vào năm 2004 và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào tháng 12 năm 2004, là hôn nhân tự nguyện. Anh, chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị B là người đầu tiên bất đồng ý kiến, chị B tự ý bỏ nhà ra đi, nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2014 cho đến nay. Anh, chị không liên lạc với nhau. Anh cũng không còn tình cảm vợ chồng với chị B nữa, nếu chung sống cũng không có hạnh phúc, nên anh đồng ý ly hôn.

Anh với chị B có một con chung tên Lê Thị O, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2009, hiện nay sống chung với chị B. Anh T đồng ý giao con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Anh với chị B không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Ý kiến của con chưa thành niên:* Trong biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 18-6-2021, cháu Lê Thị O có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị Lưu Thị B.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự đều thống nhất là không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm B đúng theo quy định của pháp luật; về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự đều được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

## [2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh T kết hôn với nhau là trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyền số 01/2007, vào ngày 13-12-2007. Tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn”. Như vậy, chị B có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Theo chị B trình bày thì sau khi kết hôn, chị B và anh T sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chị B có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, vì mâu thuẫn ngày càng nhiều nên không có hạnh phúc; anh, chị không còn tình cảm với nhau và không còn chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mời hai bên hòa giải, nhằm động viên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với nhau, nhưng anh, chị không có mặt cùng thời gian theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án; chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Anh, chị đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, không sống chung với nhau là thể hiện sự không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được; theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B, cho chị ly hôn với anh T.

## [2.2] Về con chung:

Chị B với anh T có một con chung tên Lê Thị O, sinh ngày 21-6-2009, hiện nay sống chung với chị B. Chị B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu O có nguyện vọng được sống cùng với chị B, trong khi anh T cũng đồng ý về yêu cầu này của chị B; nhằm ổn định cuộc sống cho cháu O, đồng thời căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, nên căn cứ vào quy định của khoản 1, 2

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về quyền, nghĩa vụ của anh T đối với con chung: Anh T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị B; anh vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Ngoài ra, anh T còn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu cấp dưỡng và anh T không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị B là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị B được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Thị O, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2009 cho chị Lưu Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu O đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều thống nhất là không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Thị B phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009043 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, chị B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thanh Nhanh**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.